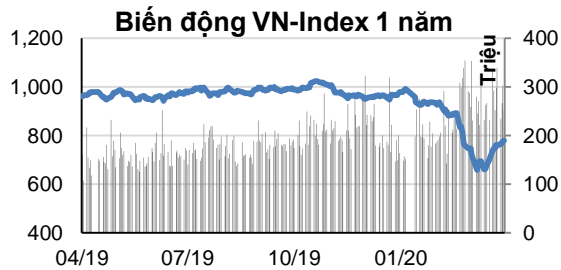


Biến động thị trường

	17/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	789.60	1.14	5.88
GTGD	5,266	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-392	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	17/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.07%	1.61%	1.16%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.28%	1.78%	1.30%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.28%	2.49%	2.89%
Dầu WTI (USD/thùng)	18.3	26.95	58.54
Vàng (USD/oz)	1,694	1,467	1,557

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	12.3	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieut.ttm@kisvn.vn

Sự lạc quan

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận phiên tăng trưởng khi Tổng thống Hoa Kỳ đang lên kế hoạch mở cửa lại nền kinh tế sau khi kiểm soát dịch bệnh COVID-2019.

Kết thúc, chỉ số VN-Index tăng 1.14%, đóng cửa ở mức 789.6 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện lên mức 309 triệu cổ phiếu, tương đương 5,266 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực, với hơn ba mã tăng mới có một mã giảm, cho thấy sự lạc quan. Ngoài ra, chỉ số HNX-Index cũng tăng 1.57% với 110.4 điểm.

Năng lượng trở thành nhóm cổ phiếu dẫn dắt với tâm điểm là các mã PVT (+6.7%), GAS (+0.4%), PVD (+2.1%), PVS (+2.5%), PLX (+1.0%), POW (+1.0%) và BSR (+12.5%). Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngành tài chính cũng có diễn biến tích cực hơn thị trường với các mã SSI (+1.9%), HCM (+2.1%), MBB (+3.0%), HDB (+2.6%) và CTG (+1.5%).

Hơn nữa, dòng tiền có xu hướng chạy vào bất động sản với VIC (+0.2%), VHM (+1.5%), NVL (+1.5%), NLG (+1.4%), FLC (+1.0%) và SCR (+2.7%). Đáng chú ý, DXG và TCH tăng trần. Ngoài ra, một số thành phần của VN30-Index tăng mạnh hơn 2% như CTD (+3.8%), HPG (+2.2%), MWG (+6.6%), SAB (+4.9%) và SBT (+4.5%).

Ngược lại, MSN (-0.3%), ROS (-2.0%), VPB (-1.3%), VHC (-1.7%), AAA (-0.4%) và NT2 (-0.5%) đóng cửa trong sắc đỏ.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng là 392 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh các mã VNM, VIC và VPB với giá trị ròng lần lượt là 82 tỷ đồng, 68 tỷ đồng và 33 tỷ đồng. Về phía mua, HPG, HCM và E1VFVN30 đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, VN-Index vẫn duy trì xu hướng tăng trong ngắn hạn nhờ chỉ số liên tục vượt các ngưỡng quan trọng. Dòng tiền cũng đi vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. Do đó, nhà đầu tư có thể bắt đầu giải ngân trở lại và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt tại các phiên tích lũy.

Điểm tin

Nền kinh tế Trung Quốc rơi mạnh trong quý 1 khi đối mặt với đại dịch COVID-19. Vào thứ Sáu tuần trước, sức khỏe của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới phần nào được hé mở khi Tổng cục Thống kê Trung Quốc công bố con số tăng trưởng trong quý đầu tiên 2020. Theo đó, GDP Trung Quốc ghi nhận mức tăng trưởng âm sau gần 3 thập kỷ, ở mức -6.8% n/n, thấp hơn so với dự báo trước đó khoảng -6.5% n/n. Tuy nhiên, có vẻ như viễn cảnh xấu nhất đã đi qua khi mà Trung Quốc gần như đã kiểm soát thành công đợt đại dịch, cũng như các lệnh phong tỏa hầu hết đã được gỡ bỏ. Trong cuộc họp báo sau khi công bố số liệu, người phát ngôn Cục Thống kê cho biết con số tăng trưởng trong quý 2 này sẽ tốt hơn nhiều so với trong quý trước. (China's National Bureau of Statistics, Reuters)

VJC sẽ hoãn trả tiền với các hợp đồng mua máy bay. Hãng hàng không Vietjet (HOSE: VJC) đạt được thỏa thuận trì hoãn 70-80% các khoản phải trả cho các hợp đồng mua máy bay từ 3-12 tháng (các bên cho vay bao gồm HSBC, Citibank và World Bank). (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	789.60	8.90	1.14		SL CP tăng giá	251
KLGD ('000 cổ phiếu)	309,858	59,455	23.74		SL CP giảm giá	73
GTGD (tỷ VND)	5,266	1,295	32.60		SL CP không đổi	56

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	165,400	7,800	1.43
VHM	68,500	1,000	0.96
MWG	82,000	5,100	0.66
HVN	25,850	1,500	0.61
HPG	20,700	450	0.36

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VPB	21,450	-300	-0.211
MSN	60,600	-200	-0.067
PPC	23,800	300	0.065
VHC	28,700	-500	-0.026
HRC	37,200	-2,800	-0.024

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
MWG	82,000	2.47	196.9
HPG	20,700	8.82	181.2
VNM	99,300	1.77	175.3
CTG	20,100	8.58	173.7
FPT	51,200	2.63	133.9

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	3.84	0.82
Công nghiệp	2.73	1.66
CNTT	1.95	0.21
Khác	1.77	0.02
Nguyên vật liệu	1.76	0.50

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	110.46	1.72	1.58		SL CP tăng giá	141
KLGD ('000 cổ phiếu)	53,592	12,684	31.01		SL CP giảm giá	60
GTGD (tỷ VND)	558	107	23.72		SL CP không đổi	164

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	21,000	600	0.96
SHB	18,000	100	0.13
NVB	8,200	300	0.12
PVS	12,200	300	0.07
DGC	24,400	1,000	0.07

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
PMC	51,700	-5,700	-0.03
TAR	33,400	-1,700	-0.03
SHN	7,000	-200	-0.02
SJE	16,800	-1,600	-0.02
PVI	32,000	-500	-0.02

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	21,000	4.81	100.4
SHB	18,000	4.93	88.7
PVS	12,200	5.61	68.6
VCS	64,500	0.79	51.8
TNG	13,000	1.83	24.0

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	2.96	0.15
TD không thiết yếu	2.91	0.04
Bất động sản	2.27	0.06
Tài chính	1.58	1.22
CNTT	1.36	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-0.47	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	20,700	52.3	8.4	43.9
HCM	16,800	10.0	5.2	4.7
E1VFN30	12,250	10.1	6.2	3.8
ROS	3,920	3.5	0.6	2.9
KDH	20,900	2.3	0.2	2.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	99,300	111.0	193.9	-82.9
VIC	96,100	10.8	79.3	-68.5
VPB	21,450	6.1	39.9	-33.8
HDB	21,500	1.2	30.0	-28.8
DBC	28,000	0.1	27.6	-27.5

HNX

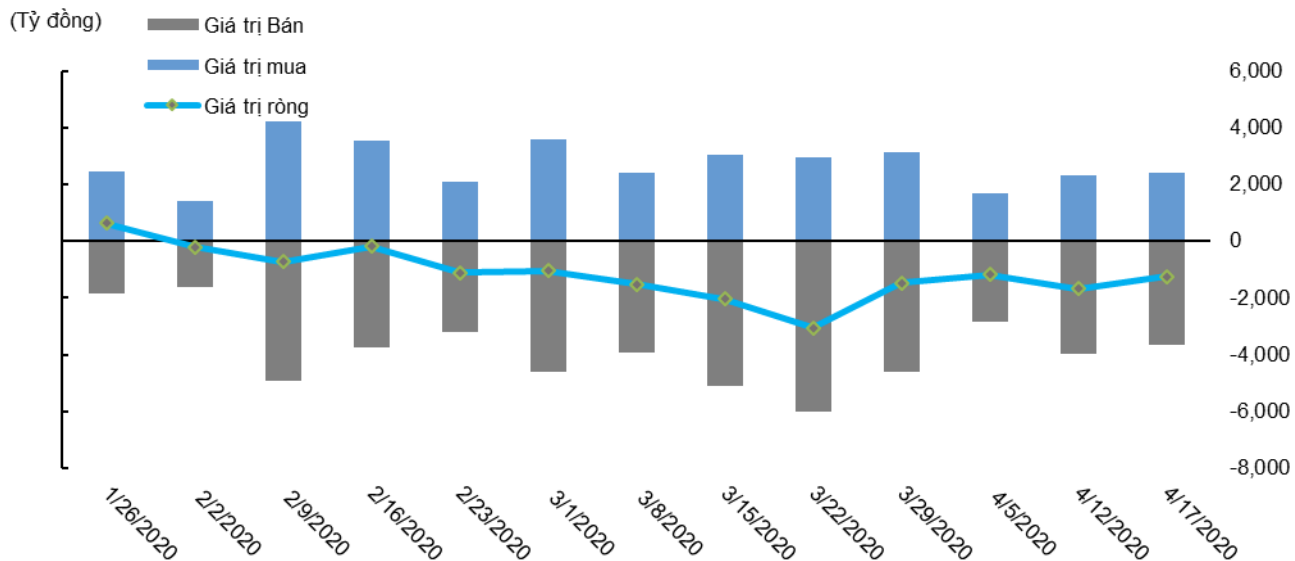
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
INN	25,500	0.4	0.0	0.4
VCS	64,500	0.1	0.0	0.1
TIG	5,400	0.2	0.1	0.1
DGC	24,400	0.1	0.0	0.1
NHA	11,000	0.0	0.0	0.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHB	18,000	0.0	12.9	-12.9
TNG	13,000	0.0	5.3	-5.3
HUT	1,600	0.0	3.2	-3.2
PLC	14,300	0.1	2.2	-2.1
SHS	8,900	0.0	1.3	-1.3

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
04/20/2020	05/07/2020	DTV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/20/2020	04/28/2020	HNF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/20/2020		KGM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/20/2020		LNC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/21/2020	05/04/2020	HRB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/21/2020		TCD	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
04/22/2020		DST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/22/2020		CMK	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/23/2020	04/23/2020	HSG	HSX	Phát hành cổ phiếu	5%	
04/24/2020	05/20/2020	PPS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	DHT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020	05/15/2020	PTL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.20%	920
04/24/2020	05/12/2020	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.80%	580
04/24/2020	05/11/2020	PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
04/24/2020	05/08/2020	PDB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
04/24/2020		NUE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		NHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VRE	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VEF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
04/24/2020		VNB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.